

FACILITY LETTER – HỢP ĐỒNG TÍN DỤNG

Facility Letter No./ Hợp đồng Tín dụng số:

This Facility Letter is made on

between:

Hợp đồng Tín dụng này được lập vào ngày

giữa:

LENDER: **HUA NAN COMMERCIAL BANK, LTD. –
HOCHIMINH CITY BRANCH**
(hereafter referred as the “**Bank**”)

BÊN CHO VAY: **NGÂN HÀNG HUA NAN COMMERCIAL BANK, LTD.-
CHI NHÁNH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**
(sau đây gọi là “**Ngân hàng**”)

Address: 10 Fl., Royal Tower, 235 Nguyen Van Cu St., Dist. 1, Ho Chi Minh City.

Địa chỉ: Lầu 10, Tháp Royal, số 235 Nguyễn Văn Cừ, Quận 1, TP Hồ Chí Minh

Telephone: +84-8-38371888

Fax: +84-8-38371999

Điện thoại: +84-8-38371888

Fax: +84-8-38371999

Banking License No. 07/GP-NHNN dated 13 July 2006 issued by the State Bank of Vietnam

Giấy phép hoạt động số 07/GP-NHNN ngày 13 tháng 7 năm 2006 do Ngân Hàng Nhà Nước Việt Nam cấp

Business Registration Certificate No: 107080 dated September 05, 2006 issued by Department of Planning and Investment of Ho Chi Minh City and the 4th Amendment to Business Registration Certificate No. 0304567947 dated November 29, 2014 issued by Department of Planning and Investment of Ho Chi Minh City.

Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh Số: 107080 ngày 05 tháng 09 năm 2006 do Sở Kế Hoạch và Đầu Tư TP. Hồ Chí Minh cấp và Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp Thay đổi Lần thứ 4 số 0304567947 ngày 29 tháng 11 năm 2014 do Sở Kế Hoạch và Đầu Tư TP. Hồ Chí Minh cấp.

Represented by: Mr. HUANG, JUI-YEN

Đại diện bởi: Ông HUANG, JUI-YEN

Position: General Manager

Chức vụ: Tổng giám đốc

Passport No.: 309637422 dated 11 August 2014 issued by Ministry Of Foreign Affairs- Republic Of China

Số Hộ chiếu: 309637422 ngày 11 tháng 08 năm 2014 do Bộ Ngoại Giao Trung Hoa Dân Quốc – Đài Loan cấp

BORROWER:

(hereafter referred as the “**Borrower**”)

BÊN VAY:

(sau đây gọi là “**Bên vay**”)

Address:

Địa chỉ:

Telephone:

Fax:

Điện thoại:

Fax:

Investment Certificate /Investment License No..... dated..... issued
by.....and Amendment to Investment License
No.....dated.....

*Giấy Chứng nhận Đầu tư/Giấy phép Đầu tư Số: ngày tháng năm do
cấp; và Giấy chứng nhận điều chỉnh giấy phép đầu tư số ngày tháng
năm do cấp*

Business Registration Certificate No _____ dated _____ issued by Department
of Planning and Investment of _____ and the Amendment to Business Registration
Certificate No. _____ dated _____ issued by Department of Planning and
Investment of _____ City/Province.

*Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh Số: _____ ngày ___ tháng ___ năm ___ do Sở
Kế Hoạch và Đầu Tư _____ cấp và Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp Thay
đổi số _____ ngày ___ tháng ___ năm ___ do Sở Kế Hoạch và Đầu Tư _____
cấp.*

Represented by: Mr.

Đại diện bởi: Ông

Position: General Director

Chức vụ: Tổng Giám đốc

Passport No. _____ dated _____ issued by Ministry of Foreign Affairs – R.O.C

*Số Hộ chiếu: _____ ngày _____ do Bộ Ngoại Giao Trung Hoa Dân Quốc – Đài
Loan cấp*

Authorized representative: Mr. _____ – Assistant Vice President of _____
CORPORATION

Đại diện được ủy quyền: Ông _____ – Trợ lý Phó Tổng Giám Đốc – CÔNG TY TNHH

Passport No. _____ dated _____ issued by Ministry of Foreign Affairs – R.O.C

*Số Hộ chiếu: _____ ngày _____ do Bộ Ngoại Giao Trung Hoa Dân Quốc – Đài
Loan cấp*

Based on the Meeting Minutes of the Board of Management dated _____

Căn cứ vào Biên bản Hội đồng Thành viên ngày _____

The Bank is pleased to offer the credit facilities detailed below to the Borrower.

Ngân hàng rất hân hạnh gửi đến Bên vay bản chào các hạn mức tín dụng có nội dung chi tiết dưới đây.

The facilities are offered to the Borrower on the terms set out in this Facility Letter and are governed by the General Agreement for Banking Transactions and the Trade Finance General Agreement entered into between the Bank and the Borrower on This Facility Letter shall prevail in the case of any inconsistency between this Facility Letter and the General Agreement for Banking Transactions. Unless otherwise defined hereunder, the defined terms used in this Facility Letter shall have the same meaning as defined in the General Agreement for Banking Transactions.

Các khoản tín dụng cung cấp đến Bên vay dựa theo các điều khoản nêu trong Hợp đồng Tín dụng này và được điều chỉnh bởi Thỏa thuận Chung về Giao dịch Ngân hàng và Thỏa Thuận Chung về Tài Chính Thương Mại được ký kết giữa Ngân hàng và Bên vay vào ngày Trong trường hợp có bất kỳ sự không thống nhất nào giữa Hợp đồng Tín dụng này và Thỏa thuận Chung về Giao dịch Ngân hàng, Hợp đồng Tín dụng này sẽ được ưu tiên áp dụng. Trừ khi có định nghĩa khác trong Hợp đồng Tín dụng này, các thuật ngữ sử dụng trong Hợp đồng Tín dụng này sẽ có nghĩa như đã được định nghĩa trong Thỏa thuận Chung về Giao dịch Ngân hàng.

The terms and conditions offered herein supersede all the terms and conditions contained in previous facility letters provided to the Borrower.

Các điều khoản và điều kiện trong văn bản này thay thế tất cả các điều khoản và điều kiện trong các Hợp đồng Tín dụng trước đây đã được cung cấp cho Bên vay.

All of Outstanding Amount under the Facility Letter No. dated will be transferred to this Facility Letter.

Toàn bộ Số Dư nợ thuộc Hợp đồng Tín dụng số ký ngày sẽ được chuyển sang Hợp đồng Tín dụng này.

1. FACILITIES & AMOUNT /CÁC KHOẢN TÍN DỤNG VÀ HẠN MỨC

Loan type: Hybrid of credit line and roll-over lending

Hình thức cho vay: Kết hợp giữa cho vay theo hạn mức và cho vay tuần hoàn (roll-over).

Subject to the terms and conditions of this Facility Letter, the Bank makes available to the Borrower an uncommitted credit line in the total amount of United States Dollars Only (USD) or the equivalent thereof in any convertible foreign currency. All Advances hereunder shall be subject to the compliance of present and future regulations of Vietnam; and the availability of funds and the market conditions. This credit line is available for one year period from and annually, the Bank shall reconsider the

credit line and term of such credit line and so notify to Borrower. The terms and conditions of this Facility letter and its subsequent renewal as well as amendments, if any, shall remain in force and shall be binding on all parties herein.

Theo các điều khoản và điều kiện của Hợp đồng Tín dụng này, Ngân hàng cấp cho Bên vay một Hạn mức Tín dụng không cam kết với tổng số tiền là _____ Đô la Mỹ chẵn (_____ USD) hoặc số tiền có giá trị tương đương của bất kỳ loại ngoại tệ chuyển đổi nào khác. Tất cả các Khoản vay thuộc hạn mức tín dụng đều phải tuân thủ các quy định hiện hành và tương lai của Việt Nam; và tùy thuộc khả năng nguồn vốn và điều kiện thị trường. Hạn mức tín dụng này có thể sử dụng trong thời gian một năm kể từ ngày và hàng năm, Ngân hàng sẽ xem xét xác định lại hạn mức tín dụng và thời gian duy trì hạn mức tín dụng này và thông báo cho Bên vay. Các điều khoản và điều kiện của Hợp đồng Tín Dụng này và của các bản gia hạn và bản sửa đổi sau này, nếu có, sẽ vẫn có hiệu lực và ràng buộc trách nhiệm của các bên tham gia trong Hợp đồng Sửa Đổi.

Facility 1: Documentary Letter of Credit Issuance of sight L/C, and/or usance L/C, and/or shipping guarantee, and/or D/A, D/P, O/A loan, and/or acceptance of draft under supplier's usance L/C, and/or trust receipt loan.

Khoản Tín dụng số 1: Phát hành Tín dụng Chứng từ L/C thanh toán ngay, và/hoặc L/C thanh toán sau, và/hoặc bảo lãnh vận tải biển, và/hoặc nhờ thu trả chậm, nhờ thu trả ngay, ghi sổ, và/hoặc chấp nhận hối phiếu L/C trả chậm, và/hoặc cho vay bằng biên lai tín thác.

- (a) Amount: The aggregate principal sum of the Facility shall not exceed USD_____ (in words: United States Dollars _____ Only) or the equivalent thereof in VND or in any convertible foreign currency.

Hạn mức: Tổng dư nợ gốc của Khoản Tín dụng không được vượt quá _____ USD (bằng chữ: _____ Đô la Mỹ chẵn) hoặc số tiền có giá trị tương đương bằng VND hoặc bằng bất kỳ loại ngoại tệ chuyển đổi nào khác.

- (b) Currency: The Facility is available in United States Dollars, VND and/or any convertible foreign currency (subject to the availability of such foreign currency with the Bank).

Loại tiền: Khoản Tín dụng sẽ được giải ngân bằng Đô la Mỹ, VND và/hoặc bất kỳ ngoại tệ chuyển đổi nào (tùy theo khả năng sẵn có ngoại tệ của Ngân hàng).

- (c) Purpose: The Facility shall be used for issuing documentary letter of credit L/C for importing of raw materials and accessories serving for manufacturing.

Mục đích: Khoản Tín dụng nhằm tài trợ cho việc mở Tín dụng Chứng từ L/C để Bên vay nhập khẩu nguyên liệu thô và linh kiện phục vụ sản xuất.

(d) Tenor for each Advance: maximum _____ (_6_) months.

Thời hạn của mỗi Khoản vay: tối đa _____ (_6_) tháng.

The maximum tenor of each short-term loan for payment of imported goods is _____ (___) months (including the seller's usance period if that loan is used for letter of credit settlement). If the tenor that the Borrower chooses in the Loan Disbursement Request is shorter than _____ (___) months, when the loan is due according to the Loan Disbursement Request, the Borrower has 2 options: to repay the loan or to extend the above loan tenor a further period, provided that (i) total tenor of the loan will not exceed six (6) months from the drawdown date, and shall not exceed one relevant business cycle of the Borrower, and (ii) during the term of this Credit Letter and any extension thereof, the Borrower has no bad debt at the Bank or any other credit institutions..

Thời hạn tối đa của mỗi khoản vay ngắn hạn để thanh toán hàng nhập khẩu là _____ (___) tháng (bao gồm cả thời hạn trả chậm cung cấp bởi người bán nếu khoản vay đó dùng để thanh toán cho thư tín dụng). Nếu thời hạn mà Bên vay lựa chọn trên Đề Nghị Giải Ngân ngắn hơn _____ (___) tháng thì đến ngày đến hạn của khoản vay theo như Đề Nghị Giải Ngân, Bên vay có 2 quyền chọn: trả nợ hay kéo dài thời hạn trả khoản vay trên thêm một khoảng thời gian nhất định, miễn là (i) tổng thời hạn vay vốn không vượt quá sáu (6) tháng kể từ ngày giải ngân, và không vượt quá một chu kỳ kinh doanh liên quan của Bên vay; và (ii) trong suốt thời hạn của Hợp đồng tín dụng này và toàn bộ thời gian gia hạn, Bên vay không có nợ xấu tại Ngân hàng và bất kỳ tổ chức tín dụng nào khác.

(e) Drawdown

This credit facility is available for drawdown by the following means:

- (i) For issuing Letters of Credit (L/C) the Borrower may request the Bank to issue the L/C upon submission of the application for issuing L/C to the Bank. The Borrower may also request the Bank to advance the proceeds for the payment of such L/C upon submission of Loan Disbursement Request.
- (ii) For payment of O/A and D/P : the Borrower may request the Bank to advance the proceeds for the payment of O/A and D/P upon submission of Loan Disbursement Request, Customs declaration and relevant documents required pursuant to regulations of the State Bank of Vietnam (SBV).
- (iii) For payment of accepted draft under D/A : On the maturity of the accepted draft, the Borrower may submit the Loan Disbursement Request to request the Bank to advance the proceeds to effect the payment for the accepted draft provided that the entire period of the tenor of the accepted draft plus advance period is within 180 days.
- (iv) Acceptance of draft under supplier's usance L/C : the Borrower may request the Bank to issue the supplier's usance L/C upon submission of the application for

issuing L/C to the Bank. The Borrower may request the Bank to accept the draft upon negotiation of the shipment documents by the Bank under the supplier's usance L/C. The tenor of the draft must be within 180 days. Upon maturity of the accepted draft, the Borrower may submit the Loan Disbursement Request and may also request the Bank to advance the proceeds to effect the payment of the accepted draft provided that the entire period of the tenor of the accepted draft plus the advance period is within 180 days.

Giải ngân:

Khoản tín dụng được giải ngân dưới các hình thức sau:

- (i) *Phát hành thư tín dụng: Bên vay có thể gửi cho Ngân hàng đơn xin mở thư tín dụng để yêu cầu ngân hàng mở thư tín dụng. Bên vay có thể yêu cầu Ngân hàng ứng trước tiền thanh toán thư tín dụng khi nhận được Đề Nghị Giải Ngân từ Bên vay.*
- (ii) *Thanh toán ghi sổ và nhờ thu trả ngay: Bên vay có thể yêu cầu Ngân hàng ứng trước tiền trả cho các khoản ghi sổ và nhờ thu trả ngay khi nhận được Đề Nghị Giải Ngân, tờ khai hải quan và các chứng từ liên quan theo quy định của Ngân Hàng Nhà Nước từ Bên vay.*
- (iii) *Thanh toán hối phiếu được chấp nhận dưới hình thức nhờ thu trả chậm: vào ngày đáo hạn của hối phiếu đã được chấp nhận, Bên vay có thể gửi Đề Nghị Giải Ngân cho Ngân hàng để yêu cầu Ngân hàng ứng trước tiền thanh toán hối phiếu đã được chấp nhận, với điều kiện là toàn bộ kỳ hạn của hối phiếu đó cộng với thời hạn ứng trước tối đa 180 ngày.*
- (iv) *Chấp nhận thanh toán hối phiếu dưới hình thức L/C trả chậm: Bên vay có thể yêu cầu Ngân hàng phát hành LC trả chậm cho nhà cung cấp khi Bên vay gửi đơn xin mở L/C cho Ngân hàng. Bên vay có thể yêu cầu Ngân hàng chấp nhận hối phiếu khi Ngân hàng chiết khấu chứng từ vận tải dưới hình thức L/C trả chậm. Kỳ hạn của hối phiếu phải trong vòng 180 ngày. Vào ngày đáo hạn của hối phiếu đã được chấp nhận, Bên vay có thể gửi Đề Nghị Giải Ngân cho Ngân hàng để yêu cầu Ngân hàng ứng trước tiền thanh toán hối phiếu đã được chấp nhận, với điều kiện là toàn bộ kỳ hạn của hối phiếu đó cộng với thời hạn ứng trước tối đa 180 ngày.*

(f) Interest rate

- (i) in respect of each Advance denominated in USD, the interest rate is calculated thereon at a margin of _____% per annum over X-Month LIBOR (the “Base Rate”) or the interest rate will be dealt between the Bank and the Borrower at time of drawdown.
- (ii) in respect of each Advance denominated in VND, the interest rate is calculated thereon at a margin of ____% per annum over the Bank’s X-Month Funding Cost (the “Base Rate”) or the interest rate will be dealt between the Bank and the Borrower at time of drawdown.

- (iii) in respect of each Advance denominated in other currency (other than VND and USD), the interest rate shall be determined by the Bank on the drawdown date or the date of opening L/C and/or shipping guarantee and/or trust receipt loan.
- (iv) the “Base Rate” will be adjusted by the Bank from time to time, base on the cost of funding market’s situation.
- (v) the interest rate will be reset monthly by the Bank on the interest payment day, after the accrued interest to be paid fully by the Borrower.

Mức Lãi suất cho vay:

- (i) *Đối với Khoản giải ngân bằng USD, mức lãi suất cho vay được tính bằng tổng của mức lãi suất biên ___%/năm và lãi suất LIBOR X tháng (Mức Lãi suất cơ sở) hoặc mức lãi suất cho vay được thỏa thuận giữa Ngân hàng và Bên vay vào thời điểm giải ngân khoản vay.*
- (ii) *Đối với Khoản giải ngân bằng VND, mức lãi suất cho vay được tính bằng tổng của mức lãi suất biên ___%/năm và Chi phí Huy động Vốn X tháng của Ngân hàng (Mức Lãi suất cơ sở) hoặc mức lãi suất cho vay được thỏa thuận giữa Ngân hàng và Bên vay vào thời điểm giải ngân khoản vay.*
- (iii) *Đối với Khoản giải ngân bằng loại tiền khác (mà không phải là VND và USD), mức lãi suất cho vay sẽ do Ngân hàng quyết định vào Ngày Giải Ngân hoặc ngày mở L/C và/hoặc bảo lãnh vận chuyển hàng hải và/hoặc cho vay bằng biên lai tín thác.*
- (iv) *“Mức Lãi suất cơ sở” sẽ được điều chỉnh bởi Ngân hàng bất kỳ lúc nào, tùy thuộc vào tình hình của thị trường chi phí huy động vốn.*
- (v) *Mức lãi suất cho vay sẽ được điều chỉnh bởi Ngân hàng vào ngày thu lãi mỗi tháng, sau khi số tiền lãi tích lũy đã được Bên vay thanh toán đầy đủ.*

Facility 2: Negotiation of Export documents under irrevocable letters of credit

Khoản Tín dụng số 2: Chiết khấu bộ chứng từ Xuất khẩu dưới hình thức thư tín dụng không hủy ngang

- (a) Amount: The aggregate principal sum of the Facility shall not exceed USD____ (in words: United States Dollars____ Only) or the equivalent thereof in VND and in any convertible foreign currency.

Hạn mức: Tổng dư nợ gốc của Khoản Tín dụng không được vượt quá _____ USD (bằng chữ: _____ Đô la Mỹ chẵn) hoặc số tiền có giá trị tương đương bằng VND hoặc của bất kỳ loại ngoại tệ chuyển đổi nào khác.

- (b) Currency: The Facility is available in United States Dollars, VND and/or any convertible foreign currency (subject to the availability of foreign currency with the Bank).

Loại tiền: Khoản Tín dụng sẽ được giải ngân bằng Đô la Mỹ, VND và/hoặc bất kỳ loại

ngoại tệ chuyển đổi nào (tùy theo khả năng sẵn có ngoại tệ của Ngân hàng).

- (c) Purpose: The Facility is available to facilitate export trading activities.
Mục đích: Khoản Tín dụng được dùng để tạo điều kiện cho các hoạt động xuất khẩu.
- (d) Tenor for each Advance: maximum six(6) months.
Thời hạn của mỗi Khoản vay: tối đa sáu(6) tháng.
- (e) Interest Rate:
- (i) in respect of each Advance denominated in USD, the interest rate is calculated thereon at a margin of ___% per annum over LIBOR (the “Base Rate”) or the interest rate will be dealt between the Bank and the Borrower at time of drawdown.
 - (ii) in respect of each Advance denominated in VND, the interest rate is calculated thereon at a margin of ___% per annum over the Bank’s Funding Cost (the “Base Rate”) or the interest rate will be dealt between the Bank and the Borrower at time of drawdown.
 - (iii) in respect of each Advance denominated in other currency (other than VND and USD), the interest rate shall be determined by the Bank on the drawdown date or the date of negotiation.
 - (iv) the “Base Rate” will be adjusted by the Bank from time to time, base on the cost of funding market’s situation.
 - (v) the interest rate will be reset monthly by the Bank on the interest payment day, after the accrued interest to be paid fully by the Borrower.

Mức Lãi suất cho vay:

- (i) *Đối với Khoản giải ngân bằng USD, mức lãi suất cho vay được tính bằng tổng của mức lãi suất biên ___) % năm và lãi suất LIBOR (Mức Lãi suất cơ sở) hoặc mức lãi suất cho vay được thỏa thuận giữa Ngân hàng và Bên vay vào thời điểm giải ngân khoản vay.*
- (ii) *Đối với Khoản giải ngân bằng VND, mức lãi suất cho vay được tính bằng tổng của mức lãi suất biên _____ % năm và Chi phí Huy động Vốn của Ngân hàng (Mức Lãi suất cơ sở) hoặc mức lãi suất cho vay được thỏa thuận giữa Ngân hàng và Bên vay vào thời điểm giải ngân khoản vay.*
- (iii) *Đối với Khoản giải ngân bằng loại tiền khác (mà không phải là VND và USD), mức lãi suất cho vay sẽ do Ngân hàng quyết định vào Ngày Giải Ngân hoặc vào ngày chiết khấu.*
- (iv) *“Mức Lãi suất cơ sở” sẽ được điều chỉnh bởi Ngân hàng bất kỳ lúc nào, tùy thuộc vào tình hình của thị trường chi phí huy động vốn.*
- (v) *Mức lãi suất cho vay sẽ được điều chỉnh bởi Ngân hàng vào ngày thu lãi mỗi tháng, sau khi số tiền lãi tích lũy đã được Bên vay thanh toán đầy đủ.*

- (f) Drawdown: In case of Advances denominated in USD, each drawdown under the Facility may be drawn for periods of one (01), two (02), three (03) six (06) or other below six (6) months at the Borrower's option at the Borrower's option. The maximum term of each Advance is six (6) months. In case of Advances denominated in VND, the amount and duration of each Advance shall be basically decided upon between the parties after considering the market availability of VND at the time of the Advance.

Giải ngân: Trong trường hợp Khoản vay bằng USD, mỗi khoản giải ngân theo Khoản Tín dụng này có thể được rút vốn trong các kỳ hạn một (01), hai (02), ba (03), hoặc kỳ hạn khác dưới sáu (6) tháng tùy theo sự lựa chọn của Bên vay. Thời hạn tối đa của mỗi Khoản vay là sáu (6) tháng. Trong trường hợp Khoản vay bằng VND, hạn mức và thời hạn của mỗi Khoản vay sẽ do các bên quyết định sau khi tham khảo tính sẵn có của VND tại thời điểm cấp Khoản vay.

- (g) Transit Interest: A ___ day transit interest shall be pre-charged and delay payment interest shall be charged on actual number of days lapsed upon settlement.

Lãi suất chuyển tiếp: Lãi suất chuyển tiếp trong thời hạn ___ ngày sẽ được thanh toán trước và tiền lãi chậm thanh toán sẽ được tính dựa trên số ngày thực tế chậm thanh toán.

Facility 3: Short Term Loan.

Khoản Tín dụng số 3: Khoản vay ngắn hạn.

- (a) Amount: The aggregate principal sum of the Facility shall not exceed USD___ (in words: United States Dollars___ Only) or the equivalent thereof in VND.

Hạn mức: Tổng dư nợ gốc của Khoản Tín dụng không được vượt quá ___ USD (bằng chữ: _____ Đô la Mỹ chẵn) hoặc số tiền tương đương bằng tiền Đồng.

- (b) Currency: The Facility is available in United States Dollars and/or Vietnamese Dong (subject to the availability of Vietnamese Dong with the Bank).

Loại tiền: Khoản Tín dụng sẽ được giải ngân bằng Đô la Mỹ và/hoặc tiền Đồng (tùy theo khả năng sẵn có tiền Đồng của Ngân hàng).

- (c) Purpose: The Facility shall be used to provide short term finance for procurement of raw materials and equipment or other working capital requirements.

Mục đích: Khoản Tín dụng sẽ được sử dụng để tài trợ ngắn hạn cho việc nhập khẩu nguyên liệu thô và thiết bị hoặc các yêu cầu về vốn lưu động khác.

- (d) The Tenor of each Advance: ___ (___) months from drawdown date.

Thời hạn của mỗi Khoản vay: ___ (___) tháng kể từ ngày giải ngân.

The maximum tenor of each short-term loan is 12 months. If the tenor that the Borrower

chooses in the Loan Disbursement Request is shorter than 12 months, when the loan is due according to the Loan Disbursement Request, the Borrower has 2 options: to repay the loan or to roll-over the loan, provided that (i) total tenor of the loan will not exceed twelve months from the drawdown date, and shall not exceed one relevant business cycle of the Borrower, and (ii) during the term of this Credit Letter and any extension thereof, the Borrower has no bad debt with the Bank or any other credit institution.

Thời hạn tối đa của mỗi khoản vay ngắn hạn là 12 tháng. Nếu thời hạn mà Bên vay lựa chọn trên Đề Nghị Giải Ngân ngắn hơn 12 tháng thì đến ngày đến hạn của khoản giải ngân theo như Đề Nghị Giải Ngân, Bên vay có quyền quyết định trả nợ hay kéo dài thời hạn trả nợ thêm một khoảng thời gian nhất định, miễn là (i) tổng thời hạn vay vốn không vượt quá 12 tháng kể từ ngày giải ngân, và không vượt quá một chu kỳ hoạt động kinh doanh liên quan của Bên vay, và (ii) trong suốt thời hạn của Hợp đồng tín dụng này và toàn bộ thời gian gia hạn, Bên vay không có nợ xấu tại Ngân hàng và bất kỳ tổ chức tín dụng nào khác.

(e) Interest rate:

- (i) in respect of each Advance denominated in USD, the interest rate is calculated thereon at a margin of ___ % per annum over X-Month LIBOR (the “Base Rate”) or the interest rate will be dealt between the Bank and the Borrower at time of drawdown.
- (ii) in respect of each Advance denominated in VND, the interest rate is calculated thereon at a margin of ___% per annum over the Bank’s Funding Cost (the “Base Rate”) or the interest rate will be dealt between the Bank and the Borrower at time of drawdown.
- (iii) the “Base Rate” will be adjusted by the Bank from time to time, base on the cost of funding market’s situation.
- (iv) the interest rate will be reset monthly by the Bank on the interest payment day, after the accrued interest to be paid fully by the Borrower.

Mức Lãi suất cho vay:

- (i) *Đối với Khoản vay bằng USD, mức lãi suất cho vay được tính bằng tổng của mức lãi suất biên _____) % /năm và lãi suất LIBOR X tháng (Mức Lãi suất cơ sở) hoặc mức lãi suất cho vay được thỏa thuận giữa Ngân hàng và Bên vay vào thời điểm giải ngân khoản vay.*
- (ii) *Đối với Khoản giải ngân bằng VND, mức lãi suất cho vay được tính trên tổng của mức lãi suất biên _____ % /năm và Chi phí Huy động Vốn của Ngân hàng (Mức Lãi suất cơ sở) hoặc mức lãi suất cho vay được thỏa thuận giữa Ngân hàng và Bên vay vào thời điểm giải ngân khoản vay.*
- (iii) *“Mức Lãi suất cơ sở” sẽ được điều chỉnh bởi Ngân hàng bất kỳ lúc nào, tùy thuộc vào tình hình của thị trường chi phí huy động vốn.*

- (iv) *Mức lãi suất cho vay sẽ được điều chỉnh bởi Ngân hàng vào ngày thu lãi mỗi tháng, sau khi số tiền lãi tích lũy đã được Bên vay thanh toán đầy đủ.*
- (f) The Borrower may request the Bank to advance the proceeds for the payment of T/T upon submission of Loan Disbursement Request, Customs declaration and relevant documents required pursuant to regulations of the State Bank of Vietnam (SBV).
Bên vay có thể yêu cầu Ngân hàng ứng trước tiền để thanh toán cho các khoản T/T khi Bên vay trình cho Ngân hàng Đề Nghị Giải Ngân, tờ khai hải quan và các chứng từ khác theo quy định của Ngân Hàng Nhà Nước Việt Nam.
- (g) Local procurement : the Borrower may request the Bank for payment of Local procurement against Loan Disbursement Request, domestic commercial contract, and/or value added tax invoice acceptable to the Bank.
Mua nguyên vật liệu trong nước: Bên vay có thể yêu cầu Ngân hàng thanh toán cho các khoản mua nguyên vật liệu và thiết bị trong nước khi trình cho Ngân hàng Đề Nghị Giải Ngân, hợp đồng mua bán trong nước, và/hoặc hóa đơn giá trị gia tăng được chấp nhận.
- (h) For the needs of working capital: the Borrower may request the Bank to make disbursement to its account with the Bank upon submission of Loan Disbursement Request.
Đối với nhu cầu về vốn lưu động: Bên vay có thể yêu cầu Ngân hàng chuyển trực tiếp số tiền giải ngân vào tài khoản của Bên vay mở tại Ngân hàng khi Bên vay trình Đề Nghị Giải Ngân.
- (i) Drawdown and roll-over: In case of Advances denominated in USD, each drawdown under the Facility may be drawn (or rolled over) for periods of one (01), two (02), three (03) six (06) or other below twelve (12) months at the Borrower's option. The maximum term of each Advance, including any extension, shall be not exceed twelve (12) months from the drawdown date and shall not exceed one relevant business cycle of the Borrower. In case of Advances denominated in VND, the amount and duration of each Advance shall be basically decided upon between the parties after considering the market availability of VND at the time of the Advance.
Giải ngân và kéo dài thời hạn trả nợ: Trong trường hợp Khoản vay bằng USD, mỗi khoản giải ngân theo Khoản Tín dụng này có thể được rút vốn (hoặc kéo dài thời hạn trả nợ) trong các kỳ hạn một (01), hai (02), ba (03), sáu (06), hoặc kỳ hạn khác dưới mười hai (12) tháng tùy theo sự lựa chọn của Bên vay. Thời hạn tối đa của mỗi Khoản vay, bao gồm cả thời gian kéo dài thời hạn trả nợ, sẽ không vượt quá mười hai (12) tháng kể từ ngày giải ngân, và không vượt quá một chu kỳ hoạt động kinh doanh liên quan của Bên vay. Trong trường hợp Khoản giải ngân bằng VND, hạn mức và thời hạn của Khoản giải ngân sẽ do các bên quyết định sau khi tham khảo tính sẵn có của VND tại thời điểm giải

ngân Khoản vay.

- (j) Drawdown/Roll-over Notice: At least two (02) Business Days prior to a proposed drawdown or rollover day, the Borrower must give a Drawdown/Roll-over Loan Disbursement Request.

Thông báo Giải ngân/Kéo dài thời hạn trả nợ: Ít nhất hai (02) Ngày Làm việc trước ngày giải ngân hoặc kéo dài thời hạn trả nợ dự kiến, Bên vay phải gửi Đề Nghị Giải Ngân/Kéo dài thời hạn trả nợ cho Ngân hàng.

- (k) Repayment: Each Advance must be repaid in full on the Maturity Date of that Advance as specified in the relevant Loan Disbursement Request, except for the prepayment of the Advance.

Hoàn trả: Mỗi Khoản vay sẽ phải được hoàn trả đầy đủ vào Ngày Đáo hạn của Khoản vay đó như đã được xác định trong Đề Nghị Giải Ngân liên quan đến Khoản vay đó, trừ trường hợp trả nợ trước hạn đối với Khoản vay đó.

Note: "LIBOR" means the percentage rate per annum at which the Bank determines it is able to borrow funds or take deposits in United States Dollars amounts equal to the requested Advance or the outstanding amount of the Advance in the London Interbank Market for a period equal to the relevant interest period at or about 11.00 a.m (London time) on the date which falls at least two (02) Business Days before the date of the proposed Advance.

Ghi chú: "LIBOR" có nghĩa là tỷ lệ phần trăm tính theo năm theo đó Ngân hàng quyết định có thể vay hoặc nhận tiền gửi có thời hạn bằng Đô la Mỹ khoản tiền tương đương với Khoản vay được đề nghị hoặc dư nợ của Khoản vay tại Thị trường Liên Ngân hàng Luân Đôn với thời hạn tương đương thời hạn tính lãi tương ứng vào lúc hoặc khoảng 11 giờ sáng (giờ Luân Đôn) của ít nhất hai ngày trước ngày dự định giải ngân."

Provided that the combined outstanding of Facility 1, Facility 2 and Facility 3 at any time can not exceed USD _____ (United States Dollars _____ Only).

Với điều kiện là tổng dư nợ của Hạn mức Tín dụng thứ 1, thứ 2 và thứ 3, tại bất kỳ thời điểm nào, cũng không được vượt quá _____ USD (_____ Đô la Mỹ chẵn).

Conditions precedent: The first drawing of any Advance shall not be available until the Bank has received the following documents in the form and substance acceptable to the Bank:

Các điều kiện tiên quyết: Việc giải ngân đầu tiên bất kỳ Khoản vay nào sẽ không được thực hiện cho tới khi Ngân hàng nhận đã nhận được các tài liệu sau dưới hình thức và nội dung được Ngân hàng chấp thuận:

- (a) one (01) original copy of this Facility Letter duly signed by the Authorized Signatory(ies) of the Borrower accepting the terms and conditions hereof, affixed by the

seal of the Borrower;

một (01) bản gốc của Hợp đồng Tín dụng này đã được (các) Người được ủy quyền ký của Bên vay ký hợp lệ chấp nhận các điều khoản và điều kiện trong Hợp đồng Tín dụng này, và có đóng dấu của Bên vay;

- (b) one (01) original copy of other Facility Documents duly executed by the Authorized Signatory(ies) of the Borrower and other relevant parties in form and substance satisfactory to the Bank.

một (01) bản gốc của các Văn kiện Tín dụng khác đã được (các) Người được ủy quyền ký của Bên vay và các bên liên quan ký hợp lệ theo hình thức và nội dung được Ngân hàng chấp thuận;

- (c) evidence that all Facility Documents and Security(ies) have been approved in accordance with the charter and other constitutional documents of the Borrower and the relevant parties;

bằng chứng về việc tất cả Văn kiện Tín dụng và Tài sản Bảo đảm đã được phê duyệt phù hợp với điều lệ và các văn bản thành lập khác của Bên vay và các bên liên quan;

- (d) other conditions and documents required prior to the making of any Advance in the General Agreement for Banking Transactions.

các điều kiện và tài liệu cần thiết khác trước khi giải ngân bất kỳ Khoản vay nào trong Thỏa thuận Chung về Giao dịch Ngân hàng.

2. SPECIFIC CONDITIONS/ CÁC ĐIỀU KIỆN CỤ THỂ:

Repayment on Maturity Date: Each Advance shall be repaid on the relevant due date as mentioned above, unless otherwise being extended at the Bank's discretion.

Hoàn trả vào Ngày Đáo hạn: *mỗi Khoản vay sẽ được hoàn trả vào ngày đáo hạn tương ứng như được đề cập ở trên, trừ khi được gia hạn theo quyết định của Ngân hàng.*

Authorization to debit account/Ủy quyền ghi nợ tài khoản

On the due date of repayment of interest and/or principal, the Bank is hereby authorized by the Borrower to debit the Borrower's account automatically for repayment of interest and/or outstanding principal together with the payment of accrued interest and/or fees (if any).

Vào ngày đến hạn thanh toán lãi và/hoặc nợ gốc, Ngân hàng được Bên vay ủy quyền tự động ghi nợ vào tài khoản của Bên vay để thanh toán lãi và/hoặc nợ gốc và lãi dự thu và/hoặc các loại phí (nếu có).

Prepayment of each Advance/ Trả Nợ Trước hạn đối với mỗi Khoản vay:

Any prepayment shall be made together with accrued interest on the amount prepaid and Break Costs. The Break Costs are based on the Break Costs announced by the Bank from time to time. *Bất cứ khoản trả trước nào đều phải được thực hiện cùng với lãi đã phát sinh trên số tiền trả trước và Phí Trả Nợ Trước hạn. Phí Trả Nợ Trước Hạn theo mức phí trả nợ trước hạn do Ngân Hàng công bố tùy từng thời điểm.*

Interest payment: Interest (including the interest on any overdue sum) shall be paid on the last day of an interest period (the “**Interest Period**”). The duration of each Interest Period is one (01) month, unless otherwise agreed by the Bank. Each Interest Period (other than the first, which shall begin on the day such Advance is made) shall commence on the last day of the preceding Interest Period. If the Interest payment date is holiday assigned by the Vietnam Government, the Interest payment will be processed on the last working day before the holiday. The accrued interest shall be computed on the basis of a year of three hundred and sixty (360) days.

Thanh toán lãi: *Lãi (bao gồm cả lãi tính trên các khoản tiền quá hạn) sẽ được thanh toán vào ngày cuối cùng của một kỳ hạn tính lãi (“**Kỳ hạn Tính lãi**”). Thời gian của mỗi Kỳ hạn Tính lãi là một (01) tháng, trừ khi Ngân hàng đồng ý một thời hạn khác. Mỗi Kỳ hạn Tính lãi (không kể Kỳ hạn Tính Lãi đầu tiên sẽ bắt đầu vào ngày giải ngân Khoản vay) sẽ bắt đầu vào ngày cuối cùng của Kỳ hạn Tính lãi liền kề trước đó. Nếu ngày thanh toán lãi rơi vào ngày nghỉ theo quy định của Nhà nước Việt Nam, thì việc thanh toán sẽ được thực hiện vào ngày làm việc cuối cùng trước ngày nghỉ. Số tiền lãi tích lũy được tính trên cơ sở một năm tương đương với ba trăm sáu mươi (360) ngày.*

“**Interest Period**” means the period for which an Advance is outstanding which shall be divided into successive periods.

“**Kỳ hạn Tính lãi**” có nghĩa là khoảng thời gian dư nợ của một Khoản vay được chia thành các thời hạn liên tiếp.

“**month**” is a reference to a period starting on one day in a calendar month and ending on the numerically corresponding day in the next succeeding calendar month except that:

- (i) if there is no numerically corresponding day in that month, that period will end on the last Business Day in that month;
- (ii) a period which commences on the last Business Day of a month will end on the last Business Day in the next month or the calendar month in which it is to end, as appropriate.

“**tháng**” có nghĩa là một khoảng thời gian bắt đầu vào một ngày của một tháng dương lịch và kết thúc vào ngày tương ứng của tháng dương lịch kế tiếp, trừ trường hợp :

- (i) nếu tháng đó không có ngày tương ứng, thời hạn sẽ kết thúc vào Ngày Làm việc cuối cùng của tháng đó ;
- (ii) một thời hạn bắt đầu vào Ngày Làm việc cuối cùng của một tháng sẽ kết thúc

vào Ngày làm việc cuối cùng của tháng tiếp theo hoặc của chính tháng dương lịch đó, nếu thích hợp.

Security(ies): The following Security(ies) must be provided to the Bank in form and substance satisfactory to the Bank. The Security(ies) must be duly executed and notarized by the Borrower as required by the Bank:

Tài sản Bảo đảm: các Tài sản Bảo đảm sau phải được cung cấp cho Ngân hàng theo hình thức và nội dung được Ngân hàng chấp thuận. Tài sản Bảo đảm dưới đây phải được Bên vay ký và công chứng hợp lệ theo yêu cầu của Ngân hàng:

- 1) Letter of Credit Guaranty issued by the Overseas Credit Guarantee Fund (Taiwan) to guarantee for ___% of the Facility.

Thư bảo lãnh Tín dụng do Quỹ bảo lãnh Tín dụng Overseas Credit Guarantee Fund (Đài Loan) phát hành bảo đảm ___% Khoản Tín dụng.

- 2) Security agreement over Certificates of Time Deposit for ___% of the L/C issued, drawdown outstanding and short term loan drawdown outstanding balance signed between the Bank and _____ COMPANY LIMITED.

Hợp đồng cầm cố Chứng Chỉ Tiền Gửi có Kỳ Hạn với số tiền tương đương với ___% mỗi khoản L/C phát hành, số dư nợ giải ngân và số dư nợ vay của khoản vay ngắn hạn, được ký kết giữa Ngân hàng và CÔNG TY _____.

- 3) First priority mortgage over machinery and equipment lawfully owned by the Borrower. The detailed lists of the machinery and equipment are specified in the Mortgage agreement over the chattel

Hợp đồng thế chấp với quyền ưu tiên cao nhất máy móc thiết bị thuộc sở hữu hợp pháp của Bên vay. Danh mục máy móc thiết bị chi tiết được quy định trong Hợp đồng thế chấp động sản.

- 4) First priority mortgage over the office and factory buildings owned by the Borrower under legal ownership certificate specified in the Mortgage agreement over the building, equipment and machinery.

Hợp đồng thế chấp với quyền ưu tiên cao nhất nhà xưởng và văn phòng thuộc sở hữu hợp pháp của Bên vay theo giấy chứng nhận sở hữu công trình xây dựng ban hành theo quy định pháp luật quy định trong hợp đồng thế chấp động sản.

- 5) First priority mortgage over land use right of the parcel of land where the Borrower is located legally owned by the Borrower under land use right certificate described in the Mortgage agreement over land use rights.

Hợp đồng thế chấp với quyền ưu tiên cao nhất quyền sử dụng đất nơi Bên vay đặt trụ sở thuộc sở hữu hợp pháp của Bên vay theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ban hành theo quy định pháp luật quy định trong hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất.

- 6) Assignment of insurance policy, issued by an insurance company acceptable to the Bank, on the security assets (including but not limited to the plant, buildings, machinery and equipment, office equipment etc.) in such amount and with coverage as are consistent with

normal industry standards and acceptable to the Bank and naming the Bank as loss payee.
Chuyển nhượng Hợp đồng bảo hiểm tài sản đảm bảo (bao gồm nhưng không chỉ giới hạn là nhà xưởng, tòa nhà, máy móc thiết bị, thiết bị văn phòng .v.v.) ký kết với một công ty bảo hiểm được Ngân hàng chấp thuận, với số tiền bảo hiểm và số tiền đền bù theo đúng tiêu chuẩn thông thường được Ngân hàng chấp nhận và chỉ rõ Ngân hàng là Bên được nhận tiền đền bù tổn thất.

- 7) A Promissory Note for USD_____issued by Mr. _____ and endorsed by Borrower.
Một lệnh phiếu mệnh giá _____ Đô La Mỹ do Ông/Bà _____ ký phát và được Bên vay ký hậu.
- 8) A Promissory Note for USD_____issued by XXX CO. and endorsed by Borrower.
Một lệnh phiếu mệnh giá _____ Đô La Mỹ do Công ty XXX phát hành và được Bên vay ký hậu.
- 9) Individual Guarantee Agreement signed between the Bank and Mr. _____;
Hợp Đồng Bảo Lãnh Cá Nhân ký kết giữa Ngân hàng và Ông _____;
- 10) Corporate Guarantee Agreement signed between the Bank and XXX Company Limited;
Hợp Đồng Bảo Lãnh Công Ty được ký kết giữa Ngân hàng và Công ty TNHH XXXXXX;
- 11) Joint and Several Guarantee Agreement signed between the Bank and Mr. _____ and Mr. _____;
Hợp đồng bảo lãnh liên đới ký kết giữa Ngân hàng và Ông _____ và Ông _____;
- 12) [others].
[khác].

Financial covenants: The Borrower agrees to comply with the following financial covenants:
Borrower's annual audited financial statements must be submitted to the Bank no later than 180 days after each fiscal year end accompanied by an auditors' report, and any other information which the Bank may reasonably request from time to time.

Cam kết Tài chính: Bên vay đồng ý tuân theo các cam kết tài chính sau:

Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán của Bên vay phải được nộp cho Ngân hàng không muộn hơn 180 ngày sau khi kết thúc mỗi năm tài chính kèm theo báo cáo của kiểm toán, và các thông tin khác mà Ngân hàng có thể yêu cầu hợp lý tại từng thời điểm.

Loan covenants/ Cam kết vay vốn:

The Borrower agrees that any future investor/shareholder loans must be subordinated to the facilities given by the Bank. Payment of interest and repayment of principal of investor/shareholder loans can not be made without the prior written consent of the Bank. Such consent will not be withheld by the Bank as long as the Borrower meets all of its financial obligations to the Bank and meet all financial covenants as a result of the payment being made by the Borrower under the investor/shareholder loans.

Bên vay đồng ý rằng bất kỳ khoản vay nào sau này từ nhà đầu tư/cổ đông phải xếp hạng ưu tiên sau các Khoản Tín dụng do Ngân hàng cấp. Việc thanh toán tiền lãi và hoàn trả nợ gốc cho các

khoản vay từ nhà đầu tư/cổ đông không được thực hiện nếu không có sự chấp thuận trước bằng văn bản của Ngân hàng. Ngân hàng không được từ chối chấp thuận với điều kiện Bên vay đáp ứng được tất cả các nghĩa vụ tài chính đối với Ngân hàng và đáp ứng tất cả các cam kết tài chính từ việc Bên vay thực hiện việc thanh toán các khoản vay từ nhà đầu tư/cổ đông.

Disclosure of Information/ Tiết lộ Thông tin:

The Borrower and Guarantors agree and accept the Bank disclose all their information to the Head Office or other branches of Hua Nan Commercial Bank Ltd, the Bank's auditors and advisors and regulatory authorities.

Bên Vay và Bên Bảo Lành đồng ý và chấp thuận cho Ngân hàng được phép tiết lộ tất cả các thông tin của Bên Vay và Bên Bảo đảm cho hội sở chính hoặc các chi nhánh khác của Ngân hàng Hua Nan Commercial Bank Ltd, kiểm toán, cổ vấn của Ngân hàng và các cơ quan có thẩm quyền khác.

The Borrower and Guarantors agree and accept the Bank may disclose and investigate all their information at Credit Information Center (CIC) – State Bank of Vietnam.

Bên Vay và Bên Bảo Lành đồng ý và chấp nhận cho Ngân hàng được phép tiết lộ và điều tra tất cả các thông tin của Bên Vay và Bên Bảo đảm tại Trung tâm Thông tin Tín dụng (CIC) – Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Rights of the Bank

If any circumstances arises which may, in the opinion of the Bank, have a material adverse effect on the political, economic or financial conditions of or circumstances in Vietnam or give grounds for belief of the Bank that the Borrower may not (or may be unable to) perform its obligations under this Facility Letter and the other Facility Documents in accordance with their terms or when the Bank determines that a Default has occurred, the Bank may at any time without prior notice to the Borrower, (a) declare all Outstanding Amounts under this Facility Letter to be due and payable immediately whereupon the same shall become immediately due and payable by the Borrower together with accrued interest and other amounts payable under the Facility Letter and/or (b) cancel any or all facilities under this Facility Letter with immediate effect and/or (c) cancel or terminate all or any part of this Facility Letter.

Quyền của Ngân hàng

Nếu có bất kỳ trường hợp nào phát sinh mà theo ý kiến của Ngân hàng có thể có một ảnh hưởng bất lợi đáng kể về tình hình chính trị, kinh tế hoặc tài chính của Việt Nam hoặc về các hoàn cảnh tại Việt Nam hoặc có cơ sở cho Ngân hàng tin rằng Bên vay không thể (hoặc có thể mất khả năng) thực hiện các nghĩa vụ của mình theo các điều khoản qui định tại Hợp đồng Tín dụng này và các Văn kiện Tín dụng khác hoặc khi Ngân hàng xác định rằng đã xảy ra một Vi phạm, Ngân hàng có quyền, vào bất kỳ thời điểm nào mà không thông báo trước cho Bên vay, (a) tuyên bố toàn bộ Số Dư nợ (kể cả tiền lãi phát sinh) theo Hợp đồng Tín dụng này đến hạn thanh toán ngay lập tức và Bên vay phải thanh toán ngay số tiền đó cho Ngân hàng và/hoặc (b) hủy bỏ bất kỳ hoặc tất cả các Khoản Tín dụng theo Hợp đồng Tín dụng này và việc hủy bỏ có hiệu

lực ngay và/hoặc (c) chấm dứt hoặc huỷ bỏ một phần hoặc toàn bộ Hợp đồng Tín dụng này.

Indemnity

The Borrower, in case of event of default or violated any term and condition set out in this Facility Letter, the General Agreement for Banking Transactions, the Trade Finance General Agreement and any other documents relating to the Facility Letter, is liable for all expenses incurred whether legal or incidental hereto and shall on demand reimburse the Bank on a full indemnity basis for all cable, telex, courier, telephone, professional, legal or other fees and out-of-pocket expenses in connection with this Facility Letter whether any Advances are made by the Bank or not and in perfecting, protecting, maintaining, enforcing or attempting to enforce the Bank's rights hereunder or any Facility Documents executed pursuant hereto.

Bồi thường

Bên vay, trong trường hợp xảy ra sự kiện vi phạm hoặc vi phạm bất kỳ các điều khoản nêu trong Hợp đồng Tín dụng này, Thỏa thuận Chung về Giao dịch Ngân hàng, Thỏa Thuận Chung về Tài Chính Thương Mại và các văn kiện khác có liên quan đến Hợp đồng Tín dụng, phải chịu trách nhiệm đối với tất cả các chi phí cho dù là chi phí pháp lý hay chi phí phát sinh và phải hoàn trả Ngân hàng trên cơ sở bồi hoàn đầy đủ tất cả các thiệt hại về cước phí điện cáp, điện báo, thư chuyển phát, điện thoại, chi phí chuyên môn, chi phí luật sư và các phí khác cũng như các phí tổn đã chi trả liên quan đến Hợp đồng Tín dụng này cho dù các Khoản vay đã được Ngân hàng giải ngân hay chưa và để hoàn thiện, bảo vệ, duy trì, xử lý hoặc cố gắng thực thi các quyền của Ngân hàng theo văn bản này hoặc theo bất kỳ tài liệu nào được ký kết căn cứ theo bất kỳ Văn kiện Tín dụng này.

Governing Law and Jurisdiction

This Facility Letter shall be governed by and construed in accordance with the laws of Vietnam. Any dispute between the parties arising out of this Facility Letter and/or any other Facility Documents shall be resolved through mutual consultation and amicable settlement. In case the dispute can not be resolved amicably, such dispute will be brought to a competent court of Vietnam.

Luật điều chỉnh và Thẩm quyền xét xử

Hợp đồng Tín dụng này được điều chỉnh và được giải thích theo luật pháp Việt Nam. Bất kỳ tranh chấp nào giữa các bên phát sinh từ Hợp đồng Tín dụng này và/hoặc bất kỳ Văn kiện Tín dụng nào sẽ được giải quyết thông qua đàm phán và thương lượng giữa hai bên. Trong trường hợp tranh chấp không thể giải quyết bằng thương lượng, tranh chấp đó sẽ được đưa ra xét xử tại một tòa án có thẩm quyền của Việt Nam.

Language

The parties hereby agree that this Facility Letter, together with other documents entered into between the Bank and the Borrower, is made in English and Vietnamese. In case of any inconsistency between the Vietnamese version and English version, the English version shall

prevail, unless otherwise required by law.

Ngôn ngữ

Các bên bằng văn bản này đồng ý rằng Hợp đồng Tín dụng này, cùng với các tài liệu khác được ký kết giữa Ngân hàng và Bên vay, được lập bằng tiếng Anh và tiếng Việt. Trong trường hợp có bất kỳ sự khác biệt nào giữa bản tiếng Việt và bản tiếng Anh, bản tiếng Anh sẽ được ưu tiên áp dụng, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Change of address

Any change of address of the Borrower and its legal representative must be promptly notified to the Bank in writing. The failure of report shall constitute an Event of Default.

Thay đổi địa chỉ

Bất kỳ thay đổi địa chỉ nào của Bên vay và đại diện theo pháp luật của Bên vay phải được báo cáo cho Ngân hàng bằng văn bản. Việc không báo cáo sẽ xem là một Sự kiện Vi phạm.

Acceptance

This offer is accepted by the Borrower by putting its signature on the Facility Letter and returning one original of the Facility Letter to the Bank.

Chấp thuận

Bên vay chấp thuận bản chào này bằng việc ký vào bản Hợp đồng Tín dụng này và gửi lại cho Ngân hàng một bản gốc của Hợp đồng Tín dụng này.

For and on behalf of The Bank

Thay mặt và đại diện cho Ngân hàng

For and on behalf of The Borrower

Thay mặt và đại diện cho Bên vay

Name : Mr. HUANG, JUI-YEN

Title : General Manager/ *Tổng Giám Đốc*

Name : Mr.

Title : Assistant Vice President/
Trợ lý Phó Tổng Giám Đốc

Acknowledged by the Guarantor

Xác nhận của Bên Bảo lãnh

Acknowledged by the Guarantor

Xác nhận của Bên Bảo lãnh

Name :

Name :

Verified by:

Date: